TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Muốn kinh tế biển bứt phá, cần gỡ "nút thắt" từ thể chế

12:58 16/07/2026

Việt Nam sở hữu hơn 3.260 km bờ biển cùng nhiều lợi thế để phát triển các ngành kinh tế biển như hàng hải, năng lượng tái tạo, nuôi biển hay du lịch. Tuy nhiên, khi nhiều ngành cùng mở rộng hoạt động trên một không gian biển hữu hạn, những bất cập về quy hoạch, cơ chế phối hợp và hệ thống pháp luật đang trở thành lực cản lớn đối với mục tiêu phát triển kinh tế biển theo hướng hiện đại và bền vững.

Không gian biển ngày càng chật, thể chế phải đi trước một bước

Trong chiến lược phát triển kinh tế biển, Việt Nam đang đồng thời thúc đẩy nhiều lĩnh vực có tiềm năng tăng trưởng lớn như điện gió ngoài khơi, nuôi biển công nghiệp, dịch vụ cảng biển, logistics, khai thác thủy sản và du lịch biển. Đây đều là những ngành có vai trò quan trọng trong tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an ninh năng lượng và thực hiện các cam kết phát triển xanh.

Tuy nhiên, khi các hoạt động kinh tế cùng phát triển trên một vùng biển, yêu cầu đặt ra không còn đơn thuần là mở rộng đầu tư mà là phân bổ hợp lý không gian khai thác và xây dựng cơ chế điều phối thống nhất giữa các ngành.

> Hoàn thiện thể chế và quy hoạch không gian biển được xem là chìa khóa để khai thác hiệu quả tiềm năng kinh tế biển và thu hút đầu tư vào các ngành biển chiến lược.

Theo nhiều chuyên gia, thực tế hiện nay cho thấy quy hoạch và quản lý không gian biển vẫn còn thiếu tính liên thông. Mỗi lĩnh vực được quy hoạch theo nhu cầu riêng, trong khi cơ chế phối hợp liên ngành chưa theo kịp tốc độ phát triển, dẫn tới nguy cơ chồng lấn về không gian sử dụng biển.

Phát biểu tại hội thảo "Xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đặc thù vượt trội góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế biển bền vững ở Việt Nam", do Cục Biển và Hải đảo Việt Nam (Bộ Nông nghiệp và Môi trường) phối hợp với Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tổ chức, ông Nhữ Đình Thiện, Tổng Thư ký Hiệp hội Đại lý, Môi giới và Dịch vụ Hàng hải Việt Nam (VISABA), cho rằng xung đột giữa các hoạt động kinh tế trên biển đang ngày càng rõ nét.

Theo ông Thiện, một số dự án điện gió ngoài khơi được đề xuất tại khu vực cửa sông, cửa biển - nơi tập trung các tuyến hàng hải quốc tế và luồng tàu ra vào cảng. Nếu không được tính toán kỹ, các công trình này có thể ảnh hưởng đến khả năng điều động tàu thuyền và làm gia tăng rủi ro mất an toàn hàng hải.

Bên cạnh đó, tình trạng nuôi trồng thủy sản tự phát tại một số địa phương cũng đang thu hẹp hành lang an toàn hàng hải, gây khó khăn cho công tác điều tiết giao thông và khai thác cảng biển.

Trong bối cảnh sản lượng hàng hóa thông qua cảng biển Việt Nam dự kiến vượt 1 tỷ tấn trong năm 2026, cùng mục tiêu kim ngạch xuất nhập khẩu hướng tới 1.000 tỷ USD, việc bảo đảm các tuyến vận tải biển thông suốt được xem là điều kiện quan trọng để nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Theo thông lệ quốc tế, Tổ chức Hàng hải Quốc tế (IMO) luôn coi an toàn hàng hải là nguyên tắc ưu tiên trong quá trình quy hoạch và phát triển các công trình trên biển. Đây cũng là kinh nghiệm được nhiều chuyên gia cho rằng Việt Nam cần tham khảo khi xây dựng cơ chế quản lý không gian biển trong giai đoạn tới.

Tháo gỡ rào cản pháp lý để khơi thông nguồn lực đầu tư

Nếu bài toán hàng hải phản ánh những bất cập trong quy hoạch không gian biển thì lĩnh vực nuôi biển lại cho thấy những hạn chế của hệ thống pháp luật hiện hành.

Theo ông Bùi Tuấn Anh, Phó Tổng Thư ký Hiệp hội Nuôi biển Việt Nam (VSA), nhiều doanh nghiệp và hợp tác xã đang gặp khó khăn do quy định giữa Luật

Đầu tư và các luật chuyên ngành chưa thống nhất.

Việc Luật số 146/2025/QH15 bãi bỏ thủ tục cấp phép nuôi trồng thủy sản trên biển được kỳ vọng sẽ đơn giản hóa thủ tục hành chính. Tuy nhiên, quy định của Luật Đầu tư lại yêu cầu dự án sử dụng khu vực biển phải có chấp thuận chủ trương đầu tư trước khi được giao khu vực biển, trong khi để được chấp thuận đầu tư, doanh nghiệp lại phải chứng minh quyền sử dụng địa điểm.

Điều này tạo ra vòng lặp thủ tục khiến nhiều dự án không thể hoàn tất hồ sơ dù đã đáp ứng các điều kiện chuyên ngành.

Theo Hiệp hội Nuôi biển Việt Nam, tình trạng này không chỉ kéo dài thời gian chuẩn bị đầu tư mà còn làm giảm sức hấp dẫn của lĩnh vực nuôi biển công nghiệp đối với các nhà đầu tư trong bối cảnh ngành đang cần nguồn vốn lớn để phát triển theo hướng hiện đại.

Một vướng mắc khác là quyền tài sản trên biển chưa được xác lập rõ ràng. Khi chưa có cơ chế pháp lý xác nhận quyền sử dụng khu vực biển trong thời hạn ổn định, doanh nghiệp và người dân gặp nhiều khó khăn trong việc thế chấp vay vốn, mua bảo hiểm hoặc huy động nguồn lực từ các tổ chức tín dụng.

Từ thực tiễn đó, nhiều ý kiến đề xuất cần sớm hoàn thiện cơ chế pháp lý về quyền sử dụng khu vực biển theo hướng ổn định, minh bạch và có khả năng bảo đảm giá trị tài sản. Đồng thời, cần xây dựng cơ sở dữ liệu số về không gian biển dùng chung giữa các ngành nhằm hạn chế chồng lấn quy hoạch, nâng cao hiệu quả quản lý và rút ngắn thời gian xử lý thủ tục đầu tư.

Các chuyên gia cũng cho rằng, thay vì chỉ tập trung vào các chính sách ưu đãi tài chính, điều doanh nghiệp cần hơn là một hệ thống pháp luật đồng bộ, ổn định và dễ thực thi. Khi những "điểm nghẽn" về thể chế được tháo gỡ, các lĩnh vực như hàng hải, nuôi biển, năng lượng tái tạo hay du lịch biển sẽ có điều kiện phát triển hài hòa, khai thác hiệu quả tiềm năng biển và đóng góp nhiều hơn cho tăng trưởng kinh tế.

Trong bối cảnh Việt Nam đặt mục tiêu trở thành quốc gia mạnh về biển, làm giàu từ biển, cải cách thể chế không chỉ là yêu cầu trước mắt mà còn là nền tảng để hình thành một không gian phát triển thống nhất, nơi các ngành kinh tế biển có thể cùng phát triển, thay vì cạnh tranh hoặc cản trở lẫn nhau. Đây cũng sẽ là yếu tố quyết định khả năng hiện thực hóa các mục tiêu về tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững trong những thập niên tới.

Nam Sơn *(t/h)*